

Nhận thức về các quan hệ lớn trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng

Trần Sỹ Phán¹

Tóm tắt: Bài viết phân tích, làm sáng tỏ nội dung, sự cần thiết phải quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn đã được Đại hội lần thứ XII của Đảng đưa ra, đó là quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; Nhà nước và thị trường; tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Từ khóa: Các quan hệ lớn; Văn kiện Đại hội lần thứ XII; Đảng Cộng sản Việt Nam.

Abstract: The paper analyses and clarifies the contents of and needs for the thorough grasping and good handling of the major relations touched upon in the documents issued by the Party's 12th National Congress, namely those between renovation, stability and development; economic and political renovation; the compliance with the law of the market and the ensuring of the socialist orientation; the development of the productive forces and the gradual building and completion of the socialist production relationship; the State and the market; economic growth and cultural development, practicing social progress and justice; building socialism and defending the socialist Fatherland; independence, self-reliance and international integration; the Party's leadership, the State's management and the people's mastery.

Keywords: Major relations; documents of the 12th Party Congress; the Communist Party of Vietnam.

1. Mở đầu

Đại hội lần thứ XII của Đảng diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có những biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường; đất nước đứng trước nhiều vấn đề mới, có cả những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức. Để phát huy thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, Đại hội XII có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc định hướng cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong

sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Một trong những nhiệm vụ trước mắt mà Đại hội lần thứ XII của Đảng đề ra là “tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn”.

¹ Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0904213832. Email:transiphan@yahoo.com

2. Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới

Chúng ta biết rằng, xuất phát điểm của công cuộc đổi mới là đổi mới tư duy kinh tế. Cùng với đó là đổi mới tổ chức, đội ngũ cán bộ, phong cách lãnh đạo và công tác. Nghĩa là ngay từ đầu chúng ta phải kết hợp chặt chẽ đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị theo đúng tinh thần của V.I.Lênin “Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế” [4, t.42, tr.349] và “chính trị tức là kinh tế cô đọng lại” [4, t.45, tr.147].

Đổi mới kinh tế ở Việt Nam là quá trình chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng; kết hợp tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và từng bước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như Đại hội XII xác định là “nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”” [3, tr.102]. Nền kinh tế này vừa phải tuân theo các quy luật thị trường vừa phải bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đổi mới chính trị không phải từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là làm cho chủ

nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn và được xây dựng có hiệu quả hơn. Đổi mới không phải xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Trong đổi mới chính trị và hệ thống chính trị, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, củng cố tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức là nhiệm vụ then chốt, là nhân tố đảm bảo cho thắng lợi của sự lãnh đạo chính trị với kinh tế, còn nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng lãnh đạo; bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Nhà nước ta phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật.

Đổi mới, ổn định và phát triển có quan hệ mật thiết với nhau. Muốn phát triển thì phải ổn định, không ổn định không thể phát triển. Chính vì vậy, một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội lần thứ XII đề ra là: “Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội” [3, tr.218].

Tuy nhiên, chỉ ổn định không thôi cũng chưa đủ để phát triển mà cần phải có đổi mới. Đổi mới trên cơ sở ổn định để phát triển, giống như vận động trong cân bằng, trong đứng im. Đến lượt mình, chính phát triển lại tạo tiền đề cho sự đổi mới và ổn định. Bởi lẽ, phát triển là sự vận động theo xu hướng từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn và bản thân vận động theo xu hướng này ít nhiều đã bao hàm đổi mới.

3. Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng không có mục đích tự thân, kinh tế vì kinh tế một cách đơn thuần. Tăng trưởng và phát triển kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững; chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; bảo đảm tính công khai, minh bạch, tính dự báo được thể hiện trong xây dựng và thực thi thể chế kinh tế, tạo điều kiện ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội... Do đó quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội là một trong những quan hệ lớn mà chúng ta phải tiếp tục giải quyết trong thời gian tới.

Để nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế; để góp phần thực hiện một trong ba khâu đột phá chiến lược là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Một trong những bài học kinh nghiệm được Đại hội lần thứ VI của Đảng chỉ ra là: “Lực lượng sản xuất bị kìm hãm không chỉ trong trường hợp quan hệ sản xuất lạc hậu, mà cả khi quan hệ sản xuất phát triển không

đồng bộ, có những yếu tố đi quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất” [1, tr.58]. Chính vì vậy, cùng với phát triển lực lượng sản xuất, chúng ta phải xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, góp phần thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Tại Đại hội XII, Đảng ta xác định: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất...” [3, tr.102-103]. Giải quyết tốt quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; vận dụng sáng tạo quy luật: quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất sẽ góp phần to lớn thúc đẩy kinh tế - xã hội nước ta phát triển theo hướng bền vững.

4. Quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ

Quan hệ giữa Nhà nước và thị trường là một quan hệ lớn, mới được bổ sung ở Đại hội lần thứ XII của Đảng. Về thực chất, đây là quan hệ giữa kinh tế với chính trị, là việc xác định vai trò quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Đại hội lần thứ XII khẳng định: nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy

đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường “có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”” [3, tr.102]. Chính sự quản lý của Nhà nước, sự lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.

Nhà nước định hướng sự phát triển nền kinh tế bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và cơ chế, chính sách trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của thị trường. Nhà nước tạo môi trường pháp lý, thực hiện quản lý nhà nước bằng hệ thống pháp luật, phát huy các nguồn lực của xã hội cho phát triển, tạo điều kiện để các chủ thể hoạt động kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, có trật tự, kỷ cương, hạn chế các rủi ro và tác động tiêu cực của cơ chế thị trường... Đến lượt mình, chính nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa lại tạo tiền đề vật chất, cơ sở kinh tế cho việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo, góp phần thực hiện mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Đảng ta luôn xác định rằng, dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển đất nước, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trong thời gian tới chúng ta phải: tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia

ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện [3, tr.169].

Cùng với phát huy dân chủ là tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội. Phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân, làm tổn thương đến quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

5. Quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế

Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ “chiến lược” có quan hệ hữu cơ với nhau. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là cơ sở đảm bảo vững chắc cho bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đến lượt mình, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là điều kiện tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình

đảng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới [2, tr.70].

Bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay đã và đang đặt ra cho chúng ta nhiệm vụ hết sức nặng nề là phải: “kiên quyết, kiên trì đấu tranh giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội... Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp, bảo vệ được chủ quyền, biển, đảo, vùng trời và giữ được hòa bình, ổn định để phát triển đất nước” [3, tr.145-146]. Bảo vệ Tổ quốc và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ là để xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang là xu thế của thời đại. Việc tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu đã trở thành yêu cầu đối với các nền kinh tế hiện nay. Trong bối cảnh đó, chúng ta vừa phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, vừa phải giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ “bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi” [3, tr.153]. Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ trong tư thế chủ động và tích cực hội nhập quốc tế cũng có nghĩa là chúng ta giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế trong bối cảnh hiện nay.

6. Kết luận

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà chúng ta đạt được sau 30 năm đổi mới là kết quả phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, “trong đó quan trọng nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, giải quyết kịp thời, có kết quả nhiều vấn đề mới phát sinh; sự đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội và các cơ quan dân cử; sự quản lý, điều hành năng động, quyết liệt trên nhiều lĩnh vực của Chính phủ, chính quyền các cấp; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự nỗ lực phấn đấu, sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; hội nhập quốc tế sâu rộng đã đem lại nhiều cơ hội, điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [3, tr.59-60]. Để phát huy những thành quả đã đạt được, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới trong bối cảnh trong nước và quốc tế có những diễn biến phức tạp, khó lường, thời cơ và thách thức đan xen nhau, chúng ta phải quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn trên đây.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.45 (1978), t.42 (1979), Nxb Tiến bộ, Mátxcova.

